TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 22/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Phạm Duy Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 05/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 30/6/2025 đối với bị cáo:

Thái Văn H, sinh năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số B, Tổ E, ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 083202005108; danh chỉ bản số: 70 lập ngày 23/4/2025 tại Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long); trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Thái Thị Thu H1, sinh năm 1986; họ tên cha không rõ; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: ngày 06/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 03/4/2023);

Tiền sự: Ngày 21/3/2025 bị Công an P, thành phố B (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định số 03/QĐ-XPHC);

Nhân thân:

- Ngày 14/11/2009 bị Công an P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) đã xử phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản"(Quyết định số 57/QĐ-XPHC).

- Ngày 15/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST, chấp hành bản án xong ngày 13/07/2021).

- Ngày 07/01/2025 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC).

- Ngày 18/3/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long) đã xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại:* Đoàn Võ T, sinh năm 1985; nơi cư trú: số A, khu phố N, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trần Phước H2, sinh năm 1987; nơi cư trú: số C, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Lê Nguyễn Kiều T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Lâm Thị Bích H3, sinh năm 1986; nơi cư trú: số D, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 05 phút, ngày 11/3/2024, Thái Văn H đi bộ trên đường Đ, hướng từ xã B đến Phường F, thành phố B để tìm chỗ mua đồ ăn khuya. Khi đến Nhà hàng H4, địa chỉ: Số A, đường Đ, khu phố B, Phường F, thành phố B (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long) do anh Đoàn Võ T làm chủ, Thái Văn H thấy khung cửa rào của Nhà hàng có khoảng trống nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H chui qua khoảng trống giữa hàng rào và mặt đất vào trong Nhà hàng lấy trộm 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng của anh T để trên bàn thu ngân và số tiền 1.500.000 đồng trong hộc tủ bàn thu ngân. Sau khi lấy được tài sản, H đi bộ về Dịch vụ internet Duy V để chơi game. Khoảng 08 giờ 05 phút cùng ngày, H nói với Lê Nguyễn Kiều T1 (là bạn gái của H) là H nhặt được điện thoại và đưa điện thoại nhờ T1 bán giúp. Trâm đến Cửa hàng Đ bán với giá 6.500.000 đồng. T1 đem tiền về đưa lại cho H, H tiêu xài cá nhân hết (H không cho tiền T1).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, Imei 1: 357419572350891, Imei 2: 357419572264944, số seri: DNPFP01G0D85 (Do anh Trần Phước H2 giao nộp); 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu vàng – đen - hồng, trên ngực áo phía trước, bên trái có hình logo cánh lúa hai bên, dưới logo có chữ "12 year", ở giữa logo có chữ "NEW 88"; 01 (một) cái quần thun ngắn, màu vàng – đen, phía dưới ống quần bên phải, mặt trước có chữ "NEW 88" (do Thái Văn H giao nộp).

Hiện trường xảy ra vụ án tại Nhà hàng H4, có kích thước 22m x 60m, Nhà hàng có hai phần cửa: phần cửa bên trái có kích thước 8,8m x 03m dạng cửa cuốn

bằng kim loại, phần cửa bên phải có kích thước 12m x 2,5m bằng khung kim loại gắn lưới B40, có 04 cánh cửa, mỗi cánh kích thước 3m x 2,5m. Quầy thu ngân có kích thước 06m x 2,75m bằng gỗ và khung kim loại lắp kính. Cửa ra vào có kích thước 0,8m x 2,18m, không lắp cánh cửa. Trong quầy thu ngân có 01 (một) chiếc bàn bằng gỗ, kích thước 1,95m x 0,97m x 0,75m trên bàn có để 01 (một) màn hình máy tính và 02 máy tính bàn, bàn có 03 (ba) hộc tủ: hai hộc tủ phía trên kích thước 30cm x 14cm x 30cm, tình trạng không khoá (bị hại xác định hộc tủ bên phải là nơi để tiền do H chiếm đoạt), hộc tủ còn lại trống.

Kết luận định giá tài sản Số 253/KL-HĐĐG ngày 27/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, trị giá tài sản ngày 11/03/2025 là 6.500.000 đồng.

Ngày 04/04/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) đã trả lại cho anh Đoàn Võ T: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, Imei 1: 357419572350891, Imei 2: 357419572264944, số seri: DNPFP01G0D85. Anh T không yêu cầu H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Anh Trần Phước H2 yêu cầu H bồi thường số tiền 6.500.000 đồng đã mua điện thoại sau đó bị Cơ quan điều tra thu hồi. H chưa bồi thường.

Đối với 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu vàng – đen - hồng, trên ngực áo phía trước, bên trái có hình logo cánh lúa hai bên, dưới logo có chữ "12 year", ở giữa logo có chữ "NEW 88" và 01 (một) cái quần thun ngắn, màu vàng – đen, phía dưới ống quần bên phải, mặt trước có chữ "NEW 88" là quần áo Thái Văn H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Thái Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của H phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKSTPBT ngày 04/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt phạt 01 năm 9 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre) để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) đã trả lại cho anh Đoàn Võ T: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng. Anh T không yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; anh Trần Phước H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu vàng – đen - hồng, trên ngực áo phía trước, bên trái có hình logo cánh lúa hai bên, dưới logo có chữ "12 year", ở giữa logo có chữ "NEW 88" và 01 (một) cái quần thun ngắn, màu vàng – đen, phía dưới ống quần bên phải, mặt trước có chữ "NEW 88" là quần áo Thái Văn H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Anh Trần Phước H2: anh có mua của bị cáo 01 điện thoại loại Iphone 12 Pro, màu trắng với giá 6.500.000 đồng. Khi mua anh không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có. Điện thoại anh đã giao nộp lại cho công an xong. Đối với số tiền 6.500.000 đồng anh đã trả cho bị cáo thì anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại.

Chị Lâm Thị Bích H3 trình bày: chị là chủ tiệm game mà bị cáo đến để chơi game. Bị cáo thường đến tiệm của chị để chơi game, ngoài ra chị không biết sự việc gì khác liên quan đến vụ án.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đã được triệu tập đúng quy định nhưng vắng mặt, quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 02 giờ 05 phút, ngày 11/03/2025, Thái Văn H có hành vi chiếm đoạt của anh Đoàn Võ T 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng trị giá 6.500.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng tại Nhà hàng H4, địa chỉ: số A, đường Đ, khu phố B, Phường F, thành phố B (nay là phường S, tỉnh

Vĩnh Long). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Đoàn Võ T là 8.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 8.000.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và đã nhiều lần bị kết án. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này trong thời gian được tại ngoại để chờ xét xử vụ án hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngày 18/3/2025 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST) nhưng chưa chấp hành án nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt phạt 01 năm 9 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) đã trả lại cho anh Đoàn Võ T: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng. Anh T không yêu cầu H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; anh Trần Phước H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu vàng – đen - hồng, trên ngực áo phía trước, bên trái có hình logo cánh lúa hai bên, dưới logo có chữ "12 year", ở giữa logo có chữ "NEW 88" và 01 (một) cái quần thun ngắn, màu vàng –

đen, phía dưới ống quần bên phải, mặt trước có chữ "NEW 88" là quần áo của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[8] Đối với Lê Nguyễn Kiều T1, Trần Phước H2 là người giúp bị cáo bán điện thoại và người mua điện thoại mà bị cáo trộm của bị hại nhưng không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có và đã giao nộp lại điện thoại nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Văn H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt phạt 01 năm 9 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long) để buộc bị cáo chấp hành chung là 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025 nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 04/5/2024 đến ngày 30/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu vàng – đen - hồng, trên ngực áo phía trước, bên trái có hình logo cánh lúa hai bên, dưới logo có chữ "12 year", ở giữa logo có chữ "NEW 88" và 01 (một) cái quần thun ngắn, màu vàng – đen, phía dưới ống quần bên phải, mặt trước có chữ "NEW 88".

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thái Văn H nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại,

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã An Định (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình